

THIÊN NAM TINH (Thân rễ) ***Rhizoma Arisaematis***

Thân rễ (còn gọi là củ) khô đã cạo vỏ ngoài của cây Thiên nam tinh (*Arisaema erubescens* (Wall.) Schott.), cây Dị diệp thiên nam tinh (*Arisaema heterophyllum* Bl.), hoặc cây Đông bắc thiên nam tinh (*Arisaema amurense* Maxim.), họ Ráy (Araceae). Thu hoạch vào mùa thu (tiết bạch lộ là tốt nhất), khi thân và lá khô héo, đào lấy thân rễ, gọt bỏ vỏ ngoài, rửa sạch, phơi khô (không nên sấy vì khó chế biến).

Mô tả

Thân rễ dạng củ hình cầu, hơi dẹt, dày 1 - 2 cm, đường kính 1,5 - 6,5 cm. Mặt ngoài màu trắng hơi nhạt hoặc nâu nhạt (loại củ già), tương đối nhẵn, bóng, một số củ lại nhăn nheo. Đỉnh còn vết lõm của gốc thân. Xung quanh có những chấm nhỏ là vết của rễ con. Có khi quanh vết lõm gốc thân có các chồi thân rễ nhỏ hình cầu dẹt. Chất cứng rắn, khó bẻ, mặt bẻ phẳng, màu trắng, có tinh bột, mùi hăng, vị cay tê.

Bột

Màu trắng. Quan sát trên kính hiển vi thấy: Nhiều hạt tinh bột đơn, hình cầu hoặc hình trứng, đường kính 2 - 17 μm , rốn có dạng điểm, dạng kẽ nứt, có thể trông thấy lỗ mờ đường vân tăng trưởng ở các hạt lớn. Có ít hạt tinh bột kép 2 - 12. Tinh thể calci oxalat hình kim, dài 63 - 131 μm nằm rải rác hoặc tụ thành bó. Đôi khi thấy tinh thể calci oxalat hình lăng trụ, đường kính 3 - 20 μm .

Định tính

Phương pháp sắc ký lớp mỏng (Phụ lục 5.4).

Bản mỏng: Silica gel G.

Dung môi khai triển: n-Butanol - nước - acid acetic băng (7 : 2 : 1).

Dung dịch thử: Lấy 5 g bột dược liệu cho vào bình nón nút mài 50 ml, thêm 10 ml ethanol (TT), siêu âm 30 min, lọc, được dung dịch chấm sắc ký.

Dung dịch dược liệu đối chiếu: Lấy 1 g bột rễ Thiên nam tinh (mẫu chuẩn), chiết như mô tả ở phần Dung dịch thử.

Cách tiến hành: Chấm riêng biệt lên bản mỏng 6 μl dung dịch thử và 15 μl dung dịch dược liệu đối chiếu. Sau khi triển khai sắc ký, lấy bản mỏng ra để khô trong không khí. Phun dung dịch anisaldehyd trong acid sulfuric (TT), sấy bản mỏng ở 105 °C đến khi hiện rõ vết. Quan sát bản mỏng dưới ánh sáng thường. Trên sắc ký đồ của dung dịch thử phải có các vết giống về màu sắc và vị trí với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu đối chiếu.

Độ ẩm

Không được quá 14,0 % (Phụ lục 9.6, 1 g, 105 °C, 5 h).

Tro toàn phần

Không được quá 5,0 % (Phụ lục 9.8).

Tạp chất

Không được quá 1 % (Phụ lục 12.11).

Chất chiết được trong dược liệu

Không dưới 9,0 %, tính theo dược liệu khô kiệt (Phụ lục 12.10). Tiến hành theo phương pháp chiết nóng, dùng ethanol 50 % (TT) làm dung môi.

Bảo quản

Để nơi khô, thoáng, tránh sâu, mọt.

Cách dùng, liều lượng

Dược liệu chưa chế biến (dược liệu sống) chỉ dùng ngoài trị ung thũng, rắn cắn, côn trùng cắn gây thương tổn. Thực tế ít dùng.

Cách dùng: Tán bột, hoà với giấm hoặc rượu đắp nơi đau, lượng thích hợp.

Làm nguyên liệu để sản xuất Thiên nam tinh đã chế biến.